

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

I. Trắc nghiệm

Câu 1. Phân số $\frac{11}{12}$ được đọc là:

- A. Mười một mười hai
- B. Mười một phần mười hai
- C. Mười một chia mười hai
- D. Mười một phần hai

Câu 2. Trong các phân số $\frac{1}{7}$; $\frac{7}{3}$; $\frac{3}{8}$; $\frac{12}{39}$, phân số lớn hơn 1 là:

- A. $\frac{1}{7}$ B. $\frac{7}{3}$ C. $\frac{3}{8}$ D. $\frac{12}{39}$

Câu 3. Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là: $3\text{ dm}^2 = \dots \text{ mm}^2$

- A. 30 000 000 B. 3 000 000 C. 300 000
D. 30 000

Câu 4. Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là: $\frac{7}{6} = \frac{42}{\dots}$

- A. 36 B. 48 C. 54 D. 42

Câu 5. Một hình chữ nhật có chiều dài bằng 20 dm và chiều rộng bằng 16 dm. Diện tích của hình chữ nhật đó là:

- A. 320 dm^2 B. 240 dm^2 C. 120 dm^2 D. 360 dm^2

Câu 6. Phân số nào sau đây không bằng phân số $\frac{3}{5}$?

- A. $\frac{15}{20}$ B. $\frac{6}{10}$ C. $\frac{9}{15}$ D. $\frac{12}{20}$

Câu 7. Hình bình hành là hình:

- A. Có hai cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau.
B. Có bốn góc vuông và có hai cặp cạnh đối diện bằng nhau.
C. Có hai cặp cạnh đối diện bằng nhau.
D. Có bốn cạnh bằng nhau.

Câu 8. Một cửa hàng có 12kg gạo tẻ và 18kg gạo nếp. Hỏi số gạo nếp chiếm bao nhiêu phần tổng số gạo cửa hàng có?

A. $\frac{1}{5}$

B. $\frac{2}{5}$

C. $\frac{3}{5}$

D. $\frac{4}{5}$

II. Tự luận

Bài 1. Tính

a) $\frac{1}{3} + \frac{5}{3}$

b) $\frac{1}{2} + \frac{11}{6}$

c) $\frac{13}{15} - \frac{1}{15}$

d) $\frac{7}{5} - \frac{9}{8}$

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2. Điền dấu >, <, =?

$\frac{7}{6} \dots \frac{6}{7}$

$\frac{8}{17} \dots \frac{8}{15}$

$\frac{9}{15} \dots \frac{6}{10}$

Bài 3. Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài 28m, chiều rộng 25m. Người ta trồng rau trên mảnh vườn đó, biết 1 m² thu hoạch được 3kg rau. Hỏi với mảnh vườn đó, người ta thu hoạch được bao nhiêu tạ rau?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....